

Số: /HD-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện 02 nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM), giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KHCN) hướng dẫn, thực hiện 02 nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2030. Cụ thể như sau:

I. Nội dung 08: Phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông trên địa bàn nông thôn; duy trì điểm phục vụ bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo (thuộc nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu).

1. Mục đích, yêu cầu:

- Phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông, Internet đồng bộ trên địa bàn xã phục vụ chính quyền số; hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn.

- Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 02 về hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM quy định tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2026 – 2030 và văn bản của Bộ KHCN hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ KHCN.

2. Nội dung thực hiện:

a) Phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông trên địa bàn nông thôn:

- Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng viễn thông, vùng phủ sóng di động, hạ tầng cáp quang và khả năng cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn.

- Thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, tổ chức lựa chọn nhà thầu triển khai đầu tư, phát triển hạ tầng viễn thông, Internet bảo đảm đến năm 2030, 100% các thôn trên địa bàn xã có khả năng tiếp cận, sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập Internet trên mạng băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rộng di động mặt đất.

b) Duy trì điểm phục vụ bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số

- Thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, tổ chức lựa chọn nhà thầu cung ứng dịch vụ bưu chính công ích triển khai điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số, đảm bảo trên địa bàn xã có ít nhất 01 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính thuộc mạng bưu chính công cộng có khả năng hỗ trợ phục vụ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để các điểm phục vụ bưu chính phải có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương.

- Điểm phục vụ bưu chính hỗ trợ phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến phải được trang bị tối thiểu:

- + Có ít nhất một trong các thiết bị: máy vi tính, máy vi tính xách tay, máy tính bảng hoặc thiết bị đầu cuối có tính năng tương đương; có kết nối máy quét hoặc thiết bị đầu cuối có tính năng tương đương để quét hồ sơ, tài liệu; được kết nối Internet băng rộng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu.

- + Yêu cầu kỹ thuật đối với máy vi tính, máy vi tính xách tay, máy tính bảng, máy quét, thiết bị đầu cuối phải đáp ứng theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về yêu cầu kỹ thuật, cấu hình tối thiểu của máy tính và một số thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số.

- + Thiết bị đầu cuối hỗ trợ người dân, doanh nghiệp có khả năng thực hiện được các chức năng, tính năng cơ bản của Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Tại các điểm phục vụ bưu chính bảo đảm cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập (thư và gói, kiện hàng hóa).

3. Đối tượng thực hiện: Các địa phương tham gia thực hiện Chương trình.

4. Tổ chức thực hiện:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ: Đôn đốc, kiểm tra việc phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông, Internet tại các địa phương theo định hướng, quy hoạch, kế hoạch của quốc gia.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất.

- Ưu tiên xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN.

- Việc đầu tư, mua sắm; giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

II. Nội dung 02: Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ phục vụ đời sống, phát triển kinh tế nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; phát triển và nhân rộng các mô hình “thôn thông minh” (thuộc nội dung thành phần 06: Phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số ở nông thôn¹).

1. Mục đích, yêu cầu:

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ đời sống, phát triển kinh tế nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến; góp phần thu hẹp khoảng cách giữa khu vực nông thôn với thành thị, nhất là tại vùng đồng bào DTTS&MN.

- Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 07 Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM quy định tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2026 – 2030 và văn bản của Bộ KHCN Hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ KHCN.

2. Nội dung thực hiện:

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số hằng năm, giai đoạn 05 năm của địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố phê duyệt theo quy định.

b) Thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc tổ chức lựa chọn nhà thầu triển khai đầu tư, nâng cấp hạ tầng viễn thông để đến năm 2030, bảo đảm 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận cáp quang khi có nhu cầu với 90% người sử dụng có thể truy nhập Internet cố định, tốc độ trung bình tối thiểu 200 Mb/s; mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số trên địa bàn.

c) Thành lập tổ công nghệ số cộng đồng; phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân. Hình thành điểm truy cập số cộng đồng: Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng tại thôn có kết nối Internet cáp quang băng rộng.

¹ Đối với nội dung 01: Triển khai một số nhiệm vụ KHCN phục vụ xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao chủ trì hướng dẫn.

d) Tuyên truyền, vận động người dân phấn đấu đến năm 2030, tối thiểu 90% số thuê bao sử dụng điện thoại thông minh trên tổng số thuê bao điện thoại di động trên địa bàn thôn².

e) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chuyển đổi số, chuyển giao tiên bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng, làm chủ công nghệ cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất.

f) Thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao tiên bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn nông thôn và vùng đồng bào DTTS&MN. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

g) Xây dựng, phát triển và nhân rộng mô hình “thôn thông minh” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương gắn với thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của tỉnh, mô hình chuyển đổi số của xã. Giới thiệu, nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo hiệu quả để người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã học tập, áp dụng.

3. Đối tượng thực hiện: Các địa phương tham gia thực hiện Chương trình.

4. Tổ chức thực hiện:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ: Đôn đốc, kiểm tra việc phát triển hạ tầng tại các địa phương theo định hướng, quy hoạch, kế hoạch của quốc gia.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất.

- Ưu tiên xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN.

- Việc đầu tư, mua sắm; giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Ưu tiên xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện 02 nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2030.

Các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ gồm: Văn phòng Bộ; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Bưu chính; Vụ Kinh tế và Xã hội số; Cục Viễn thông; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Cục Đổi mới sáng tạo; các đơn vị, tổ chức có liên quan có

² Số thuê bao điện thoại di động trên địa bàn thôn là thuê bao được xác định có thời gian phát sinh lưu lượng nhiều nhất tại thôn đó. Thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (chỉ sử dụng cho xác định tiêu chí thôn thông minh) là thuê bao sử dụng thiết bị điện thoại có khả năng truy nhập dịch vụ Internet từ 3G trở lên.

trách nhiệm phối hợp với các địa phương theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung thuộc Chương trình quy định tại văn bản này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cổng TTĐT của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, KHTC (06).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Hoàng Phương